

Số: 03/2022/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 6 điều 19; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Vũ Trần T** – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố G, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn D** – Sinh năm: 1981. Địa chỉ: Thôn V, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tranh chấp: Ông Bùi Văn D có trách nhiệm trả cho ông Vũ Trần T số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ vào ngày 20/3/2022.

Người nhận tiền: Ông Vũ Trần T – Sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố Gà, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy

định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Vũ Trần T phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự có giá ngạch đã nộp là 5.125.000đ (Năm triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0001734 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Trả lại cho ông Vũ Trần T 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí.

+ Ông Bùi Văn D phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường